

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm
2/ Ông Phan Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn H, sinh ngày 23/3/1981; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Đoàn Thị T; có vợ là chị Ngô Thị C và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2019 được tại ngoại (có mặt).

2/ Trần Văn L, sinh ngày 10/8/1980; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Lê Thị D; có vợ là chị Vũ Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2019 được tại ngoại (có mặt).

3/ Trần Xuân N, sinh ngày 16/4/1981; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân K và bà Trịnh Thị A; có vợ là chị Phan Thị X và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2019 được tại ngoại (có mặt).

4/ Hoàng Anh E, sinh ngày 09/10/1982; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn U và bà Trần Thị CH; có vợ là chị Trần Thị F (đã ly hôn) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2019 được tại ngoại (có mặt).

5/ Nguyễn Văn V, sinh ngày 25/9/1976; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn I và bà Trần Thị G; có vợ là chị Nguyễn Thị TH và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2019 được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Trần Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 11/8/2019, Trần Văn H điện thoại cho Trần Xuân N đến nhà Nguyễn Văn V chơi. Tại đây, H nói với N: “Anh em mình làm tý sâm về ngủ cho ngon?”, N đồng ý. H mua của V 01 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân, H trộn bài, bốc cái rồi cùng N ngồi đánh sâm trên bộ bàn ghế kê tại sân nhà V. Khoảng 21h20 phút cùng ngày, Trần Văn L đến nhà V thấy H và N đang ngồi đánh bạc nên L vào chơi cùng. Khoảng 21h40 phút cùng ngày, Hoàng Anh E đến đánh bạc cùng H, N và L được 03 ván thì E thua hết tiền. Sau đó E, V và Anh Trần Văn Q ngồi xem H, N, L đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 22h15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bàn chân gấp bằng kim loại màu trắng, 05 ghế tựa bằng kim loại, 01 ghế nhựa màu đỏ, 01 bộ bài Tu lơ khơ 52 quân; thu giữ của H 3.920.000đ, trong đó 620.000đ trên mặt bàn và 3.300.000đ trong ví, 01 xe mô tô BKS: 21C1 - CCC, 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ và 01 ví giả da; thu giữ của N 840.000đ, 01 xe mô tô BKS: 34F3 - XXX, 01 điện thoại di động Viettel màu đen đã cũ; thu giữ của L 8.000.000đ trong đó 700.000đ trên bàn và 7.300.000đ trong ví, 01 xe mô tô BKS: 88F1 - AAA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng - đen, 01 ví giả da; thu giữ của E 210.000đ, 01

xe mô tô BKS: 88F1 - 1374, 01 điện thoại di động Iphone 6 Gold; thu giữ của V số tiền 8.900.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 Gold.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận chơi sâm ăn tiền với tỷ lệ thắng - thua là 10.000đ/01 lá bài; ai bị treo (không đánh được quân bài nào) thì phải trả cho người về nhất 150.000đ; ai sâm thì được thu của mỗi người chơi 200.000đ. Người nào bắt được sâm thì người báo sâm bị mất cho người bắt số tiền tương ứng với số tiền người báo sâm nhận được nếu sâm thắng. Trong mỗi ván bài nếu ai có quân “02” bị người khác bắt tứ quý (04 quân bài cùng số) thì bị mất cho người có tứ quý 150.000đ. Kết thúc ván bài, người thắng sẽ được chia và đánh đầu tiên ở ván tiếp theo, sau đó lần lượt người ngồi bên tay phải đánh quân bài hoặc bộ đôi, bộ ba, dây cao hơn cho đến khi kết thúc. Quá trình đánh bạc không ai thu tiền hồ, không ai vay mượn, cầm cố tài sản gì và cũng không có ai cảnh giới hay bỏ về trước.

Quá trình điều tra làm rõ khi tham gia đánh bạc Trần Văn H có khoảng 3.820.000đ, Trần Xuân N có khoảng 1.220.000đ, Trần Văn L có khoảng 7.720.000đ, Hoàng Anh E có khoảng 210.000đ đã thua hết tiền (gồm cả 10.000 đồng mua thuốc lá). Các bị cáo khai nhận đã và sẽ sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Do đó đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tại nhà của Nguyễn Văn V là 12.970.000đ.

Đối với Nguyễn Văn V mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã chuẩn bị bộ bài Tu lơ khơ và đồng ý cho H, N, L, E đánh bạc tại nhà của mình. Do đó V tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức nên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn H cùng các bị cáo khác đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 59/CT- VKS ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L và Trần Xuân N. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 đối với bị cáo Hoàng Anh E. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 11 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Trần Văn L từ 09 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; Trần Xuân N từ 06 tháng đến 07 tháng tù cho hưởng án treo;

Nguyễn Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và Hoàng Anh E từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 21h ngày 11/8/2019, các đối tượng gồm Trần Văn H, Trần Xuân N, Trần Văn L và Hoàng Anh E đang sử dụng số tiền 12.970.000đ vào mục đích đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền tại nhà Nguyễn Văn V ở thôn T, xã V, huyện Y thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[4]. Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân dẫn đến các hậu quả xã hội khác. Do đó cần xử phạt nghiêm với mức hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân; giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn H là người khởi sự, rủ rê các bị cáo khác và trực tiếp tham gia đánh bạc, khi chơi bị cáo có số tiền 3.820.000đ dùng vào việc đánh bạc. Do vậy, xác định bị cáo H giữ vai trò chính nên cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo Trần Văn H, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy, bị cáo Trần Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Văn H cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[6]. Đối với các bị cáo Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V cũng là đồng phạm trong vụ án, các bị cáo Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E là người trực tiếp cùng bị cáo H tham gia sát phạt nhau được thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Trần Văn L có 7.720.000đ, Trần Xuân N có 1.220.000đ, bị cáo Hoàng Anh E có 210.000đ; bị cáo Nguyễn Văn V là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với vai trò của mỗi bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân đối với các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo Trần Xuân N có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, gia đình bị cáo được nhà nước tặng Bằng vàng danh dự, bị cáo L có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Do vậy, các bị cáo Trần Văn L và Trần Xuân N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trần Văn L, Trần Xuân N, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn V và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Anh E cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

[7]. Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định “ Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án”. Bị cáo Nguyễn Văn V có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định, trong vụ án này bị cáo là đồng phạm giúp sức, giữ vai trò thứ yếu, không trực tiếp tham gia đánh bạc. Do vậy, không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước là phù hợp. Do bị cáo Hoàng Anh E bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng xử phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.970.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chân gấp bằng kim loại màu trắng, 05 ghế tựa bằng kim loại màu trắng, 01 ghế nhựa màu đỏ và 02 ví giả da đã cũ. Trả lại cho các bị cáo những tài sản sau nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể:

Trả lại cho Trần Văn H 01 xe mô tô BKS: 21C1-CCC, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; Trần Văn L 01 xe mô tô BKS: 88F1-AAA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng-đen; Trần Xuân N 01 xe mô tô BKS: 34F3-XXX, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen; Hoàng Anh E 01 xe mô tô BKS: 88F1-1374, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Gold và trả lại cho Nguyễn Văn V 8.900.00đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Gold.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V phạm tội: “Đánh bạc”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L và Trần Xuân N.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L 11 (mười một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân N 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn V được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/8/2019 đến ngày 14/8/2019 là 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã V, huyện Y nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với bị cáo V. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn V

4/ Giao các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L và Trần Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

5/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Anh E 50.000.000đ.

6/ Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo 10.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

7/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.970.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chân gấp bằng kim loại màu trắng, 05 ghế tựa bằng kim loại màu trắng, 01 ghế nhựa màu đỏ và 02 ví giả da đã cũ. Trả lại cho các bị cáo những tài sản sau nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án, cụ thể:

Trả lại cho Trần Văn H 01 xe mô tô BKS: 21C1-CCC, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; Trần Văn L 01 xe mô tô BKS: 88F1-AAA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng-đen; Trần Xuân N 01 xe mô tô BKS: 34F3-XXX, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen; Hoàng Anh

E01 xe mô tô BKS: 88F1-1374, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Gold và trả lại cho Nguyễn Văn V 8.900.00đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Gold.

8/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn L, Trần Xuân N, Hoàng Anh E và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm Giãm- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi các b/c cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn